PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM
TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN

ĐỀ CƯƠNG CUỐI KỲ I - MÔN NGỮ VĂN 7
Năm học 2023 – 2024

I. PHẦN VĂN BẢN: HS nhận diện và nắm chắc được đặc điểm của các thể loại văn bản sau:

1. Truyện ngắn và tiểu thuyết
2. Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)
3. Truyện khoa học viễn tưởng.
4. Văn bản Nghị luận Văn học.
5. Văn bản Thông tin.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT:

1.Từ ngữ địa phương.
2. Từ trái nghĩa.
3. Biện pháp tu từ: Ẩn dụ, Hoán dụ, So sánh, Nhân hóa.
4. Số từ
5. Phó từ.
6. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị.

* Yêu cầu chung:

- Nắm chắc khái niệm, phân loại, tác dụng…
- Xem lại các bài tập trong SGK.
- Vận dụng kiến thức vào việc đặt câu, viết đoạn văn, làm bài Tập làm văn.

III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:

1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
2. Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.
3.Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.

* Yêu cầu chung:

- Nắm vững định nghĩa về các thể loại Tập làm văn.
- Nắm vững các bước làm bài.
- Thực hành viết bài Tập làm văn.

MỘT SỐ ĐỀ BÀI LUYỆN TẬP

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

BÀI TẬP 1

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

BẠN LỘC

Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là "Lộc còi" vì Lộc bé lắm, mười một tuổi mà bằng đứa chín tuổi. Hẳn vì "còi" nên Lộc có vẻ yếu, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi, có khi cứ dựa vào tập thể mà Lộc chỉ lí nhí hoặc mấp máy mồm hát theo thôi. Người ta bảo thể lực yếu thì thường học kém, thế mà Lộc học chẳng kém. […] Tính Lộc rủ rỉ ít nói.

[…] Tôi nghĩ rằng Lộc "ki bo" thì có. Cả lớp tôi chúng nó đều nhận xét thế. Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè, thế mà cứ viết viết, cất cất, chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực. Có một số bạn trong lớp hay trêu Lộc là "Lộc ki", "Lộc cộc đuôi"... Mỗi lần như vậy, Lộc chỉ mỉm cười hiền lành. Khi nào tức quá thì Lộc tách khỏi chúng tôi, đi lùi lũi một mình.

[…] Tôi tìm đến nhà Lộc trước giờ đến lớp buổi chiều. Vừa bước vào nhà, tôi trông thấy một người đàn ông tóc đã đốm bạc đang ngồi loay hoay giữa một đống dép nhựa ở góc nhà. Tôi đoán là bố Lộc.

- Cháu chào bác.... Bạn Lộc có nhà không ạ?

Người đàn ông ngẩng lên nhìn về phía tôi, tôi chợt nhận ra trong hai con ngươi của bác có hai đốm trắng nhỏ. Bác lên tiếng gọi:

- Lộc ơi, có bạn con đến này.

Lộc từ máy nước chạy vào, hai ống tay áo còn ướt sũng:

- A, Hoàng! Sao đến sớm thế, còn lâu mới tới giờ học.

- Biết rồi. Tớ muốn hỏi cậu một bài toán.

- Chờ tớ một tí nhé.

Nói rồi Lộc chạy ra chỗ máy nước.

[…] Vừa lúc đó, Lộc chạy vào:

- Con giặt xong rồi bố ạ. – Rồi Lộc quay sang tôi: - Nào bây giờ chúng mình học.
Lộc giảng giải cho tôi cách giải bài toán một cách dễ dàng và đơn giản đến mức tôi cảm thấy như đáng lẽ ra chính tôi cũng giải được như thế. Chẳng qua tôi lơ đãng một chút thôi.

Khi chúng tôi vừa ra khỏi cửa, Lộc còn quay lại dặn bố:
- Mướp con gọt rồi. Quần áo bố con phơi trên sân thượng, nếu mưa bố để ý cất hộ con. Thôi, chúng con đi học đây.
- Được rồi, các con cứ đi đi.

Ra tới đường, tôi nói với Lộc:
- Ở nhà tớ, mẹ tớ giặt hết. Tớ chả bao giờ phải giặt. Sao mẹ cậu không giặt cho cậu à?
- Mẹ tớ chết lâu rồi. Mà cậu thấy đấy: bố tớ thì sắp bị lòa. [...] Tớ đang lo bố tớ mà mù hẳn thì tớ sẽ sống ra sao. Chắc chả tiếp tục học được nữa.
- Bố cậu sẽ khỏi thôi. – Thấy Lộc có vẻ lo lắng, tôi an ủi Lộc. – Mẹ tớ bảo ở Viện mắt giờ người ta giỏi lắm, chữa ối người đã mù hẳn thành người sáng.
- Ừ, tớ cũng nghe nói thế.

Nói vậy nhưng hình như Lộc chưa tin chắc vào điều đó. Lộc vẫn có vẻ lo buồn lắm. Tôi thấy thương yêu Lộc hơn từ hôm ấy và tôi đã hiểu được mọi điều tôi nghĩ chưa đúng về Lộc. Chúng tôi gắn bó với nhau, chú ý giúp đỡ nhau nhiều hơn.

(*Bạn Lộc,* Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quả trứng,* NXB Kim Đồng, 2005, tr. 60 - 61)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên.
Câu 2: Văn bản được kể theo ngôi kể thứ mấy? Người kể chuyện là ai?
Câu 3: Văn bản "*Bạn Lộc*" có đề tài là gì?
Câu 4: Chỉ ra một số từ và một phó từ có trong văn bản trên?
Câu 5: Tìm các chi tiết cho thấy gia cảnh, ngoại hình, hành động, lời nói của nhân vật Lộc và những nhận xét của các nhân vật khác về Lộc. Qua đó, em có cảm nhận gì về cậu bé này?
Câu 6: Em thấy được điều gì ở nhân vật Lộc qua câu văn sau: "*Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là "Lộc còi" vì Lộc bé lắm, mười một tuổi mà bằng đứa chín tuổi."*
Câu 7: Nhân vật "***tôi"*** trong văn bản là người như thế nào? Em có suy nghĩ gì về nhân vật *tôi* qua chi tiết: " *Tôi thấy thương yêu Lộc hơn từ hôm ấy và tôi đã hiểu được mọi điều tôi nghĩ chưa đúng về Lộc. Chúng tôi gắn bó với nhau, chú ý giúp đỡ nhau nhiều hơn.".*
Câu 8. Qua văn bản, tác giả muốn gửi gắm thông điệp nào tới người đọc?
Câu 9. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

BÀI TẬP 2

Đọc đoạn văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi sau đó:
1. Trắc nghiệm:

Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua giời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cỏ gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kĩ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhìn thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.
[...] Sơn cũng thấy lạnh, vội vơ lấy cái chăn trùm lên đầu rồi cất tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan:
- Con vào buồng lấy thúng áo ra mẹ mặc cho em, đi.
Rồi quay lại bảo Sơn:
- Con sang đây mà ngồi cho ấm. Bước khéo để cho em bé ngủ.
Sơn kéo chăn lên đắp cho em, ngồi xếp bằng bên khay nước. Mẹ Sơn rót cho một chén, Sơn cầm lấy chén chè nóng áp vào mặt, vào má cho ấm, rồi để mặt vào miệng chén cho hơi bốc lên. Bà Sơn thường vẫn bảo làm thế cho tỉnh mắt.

[...] Sơn cũng nhớ cái rét năm ấy rõ rệt lắm, như mới đây thôi. Buổi sớm hôm ấy, mẹ Sơn cũng ngồi uống nước chè như sáng hôm nay và cũng lấy áo rét ra mặc.

Chị Lan từ trong buồng đi ra, khệ nệ ôm cái thúng quần áo đặt lên đầu phản. Mẹ Sơn đặt cái vỉ buồm lục đống quần áo rét. Sơn nhận ra cũng những cái áo Sơn đã mặc năm ngoái, năm kia: một cái áo vệ sinh màu nâu sẫm với một cái áo dạ khâu chỉ đỏ. Sơn cầm giơ những cái áo lên, thấy mát lạnh cả tay. Từ bộ quần áo thoảng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong hòm, làm Sơn nhớ lại những buổi đầu mùa rét từ bao giờ, lâu lắm, ngày Sơn còn nhỏ.

Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh đã cũ nhưng còn lành lặn, nói:

- Đây là áo của cô Duyên đây.

Duyên là đứa em gái bé của Sơn, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá. Vú già là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật đi lật lại ngắm nghía,tay mân mê các đường chỉ:

- Giá bây giờ em nó có còn cũng chả mặc được.

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc nói với Sơn lại để mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

Sơn đã mặc xong áo ấm áp: cả cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm dài. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng, mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

- Thôi, con đi chơi.

Sơn xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đương đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng, đánh đáo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chơ vơ lộng gió, rác bẩn rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại, và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên tanh tách dưới nhịp guốc của hai chị em. Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, con Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại, và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

[...] Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

- Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc? Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui. [...]

(Trích " *Gió lạnh đầu mùa*" – Thạch Lam)

Câu 1: Đoạn trích trên trích trong "Gió lạnh đầu mùa" của Thạch Lam thuộc thể loại nào?

A. Tiểu thuyết B. Truyện ngắn C. Truyện khoa học viễn tưởng D. Truyện cổ tích

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 3. Câu văn: "*Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh đã cũ nhưng còn lành lặn"*, có mấy phó từ?
A. Một phó từ B. Hai phó từ C. Ba phó từ D. Bốn phó từ
Câu 4. Câu văn: "Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ." là câu mở rộng bằng cách nào?
A. Dùng cụm C-V bổ sung cho từ làm CN C. Dùng cụm C-V trực tiếp cấu tạo CN
B. Dùng cụm C-V bổ sung cho từ làm VN D. Dùng cụm C- V trực tiếp cấu tạo VN
Câu 5. Kết thúc truyện "Gió lạnh đầu mùa" mẹ Sơn có nói: "*Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?"*, câu văn sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?
A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Câu hỏi tu từ
Câu 6: Nội dung nổi bật của truyện "Gió lạnh đầu mùa? là gì?
A. Nói về cảnh mùa đông đến đột ngột
B. Nói về hoàn cảnh đáng thương của Hiên
C. Là câu chuyện thấm đẫm tình yêu thương giữa người với người.
D. Nói về sự đầy đủ, sung sướng của chị em Sơn.
Câu 7. Đâu là ý kiến nói đúng nhất về nhân vật Sơn trong truyện "Gió lạnh đầu mùa" của Thạch Lam?
A. Sơn là một cậu bé ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mình.
B. Sơn là một cậu bé tinh tế, nhạy cảm, hòa đồng, thân thiện, có tấm lòng nhân hậu và giàu tình yêu thương.
C. Sơn là một cậu bé luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác hết mình.
D. Cả A, B, C đều sai.
Câu 8. Nghệ thuật nổi bật trong truyện "Gió lạnh đầu mùa" là gì?
A. Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm tinh tế cùng các thủ pháp đối lập, miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.
B. Lập luận chặt chẽ, sắc bén
C. Lời văn rõ ràng, khúc chiết
D. Là câu chuyện nhẹ nhàng, nhưng lại chan chứa tình yêu thương, thể hiện giá trị nhân văn cao đẹp.
2. Tự luận: (2 điểm)
Câu 9. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của việc dùng ngôi kể đó? (1 điểm)
Câu 10. Hãy viết một đoạn văn (5-7 câu) nêu thông điệp cuộc sống mà em cảm nhận được sau khi đọc xong đoạn văn bản trích trong truyện " Gió lạnh đầu mùa" trên. (1 điểm)

BÀI TẬP 3

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN

(1) Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. (2) Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.

(3) Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. (4) Cô bé nghĩ:"(5) Tại sao mình lại không được hát ? (6) Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao?". (7) Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. (8) Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.

"(9)Hát hay quá!". (10) Một giọng nói vang lên: "(11) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ". (12) Cô bé ngẩn người. (13) Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. (14) Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

(15) Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. (16) Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. (17) Cụ vỗ tay nói lớn: "(18) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !". (19) Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

(20) Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. (21) Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. (22) Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

"(23) Cụ già ấy đã qua đời rồi. (24) Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay." — (25) Một người trong công viên nói với cô. (26) Cô gái sững người. (27) Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 2. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu. B. Lòng biết ơn C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

Câu 3. Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Cô bé B. Người kể chuyện giấu mặt C. Ông cụ D. Người thầy giáo

Câu 4. Vì sao cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên?

A. Vì cô không có quần áo đẹp. B. Vì cô không có ai chơi cùng.

C. Vì cô bé bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. D. Vì cô bé bị mẹ mắng

Câu 5. Cuối cùng trong công viên cô bé đã làm gì?

A. Suy nghĩ xem tại sao mình không được hát trong dàn đồng ca. B. Đi chơi với bạn

C. Ngồi trò chuyện với cụ già. D. Cất giọng hát khe khẽ hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả.

Câu 6. Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì?

A. Cụ già vẫn lắng nghe và động viên cô hát lại là một người bị điếc, không có khả năng nghe.

B. Cụ già đã qua đời.

C. Cô bé không được gặp lại ông cụ nữa

D. Cô bé đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng.

Câu 7. Nhận xét nào đúng nhất để nói về cụ già trong câu chuyện?

A. Là một người kiên nhẫn.

B. Là một con người hiền hậu.

C. Là một con người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ, động viên người khác.

D. Là một người trung thực, nhân hậu.

Câu 8. Cụm từ *một buổi chiều mùa đông* trong câu văn (22) là thành phần mở rộng trạng ngữ bởi?

A. Vị ngữ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ D. Cụm tính từ

Câu 9. Vì sao ở đoạn cuối truyện cô gái lại sững người?

A. Vì cụ già đã chết trên ghế đá B. Vì cụ già không còn trên cõi đời nữa

C. Vì cụ già dù bị điếc hơn hai mươi năm mà vẫn chăm chú lắng nghe cô hát

D. Vì cụ già quá nghèo khổ

Câu 10. Câu văn sau có mấy số từ: "*Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng"?*

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

Câu 11. Từ "*Hiền từ*" trong câu *"*Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé*"* có nghĩa là gì?

A. Hiền và có lòng thương người B. Hiền và có hành động chậm chạp

C. Hiền và có tình đoàn kết D. Hiền và có hành động chậm rãi

Câu 12. Theo em, thông điệp được truyền tải qua đoạn trích là gì?

A. Hãy trao đi yêu thương, động viên, khích lệ, ta sẽ giúp ai đó tự tin hơn, thậm chí khiến cuộc đời họ thay đổi

B. Phải luôn nỗ lực, rèn luyện chăm chỉ, tin vào bản thân thì mới có thể đạt được thành công

C. Đừng nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá năng lực thật sự của họ

D. Cả A, B, C

Câu 13. Theo em, vì sao câu chuyện có tên là "Đôi tai của tâm hồn"?

Câu 14. Từ nhân vật cụ già trong văn bản trên, em rút ra vấn đề gì trong cuộc sống? Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trao đổi về vấn đề đó?

BÀI TẬP 4

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Gặp lá cơm nếp

Xa nhà đã mấy năm
Thèm bát xôi mùa gặt
Khói bay ngang tầm mắt
Mùi xôi sao lạ lùng.

Mẹ ở đâu chiều nay
Nhặt lá về đun bếp
Phải mẹ thổi cơm nếp
Mà thơm suốt đường con.

Ôi mùi vị quê hương
Con quên làm sao được
Mẹ già và đất nước
Chia đều nỗi nhớ thương.

Cây nhỏ lòng Trường Sơn
Hiểu lòng nên thơm mãi...

(Thanh Thảo, *Dấu chân qua trảng cỏ*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2015, tr38 – 39)

Câu 1. Xác định thể thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần của bài thơ trên.
Câu 2: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Nhân vật trữ tình trong bài thơ bày tỏ nội dung, cảm xúc nào?
Câu 3: Người con trong bài thơ nhớ đến mẹ trong hoàn cảnh nào? (Chú ý đến hoàn cảnh chủ quan, và hoàn cảnh khách quan)
Câu 5: Hình ảnh người mẹ trong kí ức của con hiện lên như thế nào? Vì sao mùi cơm nếp của mẹ thơm suốt đường con đi?
Câu 6: Nêu cảm nhận của em về khổ thơ thứ 3. (Gợi ý: mùi vị quê hương nghĩa là gì? Câu thơ *Mẹ già và đất nước* cấu trúc có gì đặc biệt? Người con đã bày tỏ những tình cảm gì trong khổ thơ này?)

BÀI TẬP 5

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

ĐƯA CON ĐI HỌC

(Tế Hanh)

Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc

Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bỡ ngỡ
Sao chẳng thấy trường đâu?

Hương lúa toả bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Thu 1964 (In trong ***Khúc ca mới***, NXB Văn học, 1966, tr.23)

1. Hãy phân tích cách hiệp vần và cách ngắt nhịp của bài thơ.
2. Hãy cho biết bài thơ được viết theo thể thơ nào?
3. Trong câu thơ "*Lúa đang thì ngậm sữa*", nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Chỉ ra tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.
4. Em hiểu như thế nào về những câu thơ cuối của bài thơ:

"Hương lúa toả bao la
Như hương thơm đất nước

Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước"

5. Bài thơ thể hiện tình cảm của người cha dành cho con như thế nào?
6. Trong ngày đầu đến trường, em có cảm xúc như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn cảm xúc của mình trong ngày biệt đó bằng một đoạn văn khoảng từ 7 – 10 dòng.

BÀI TẬP 6

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Chót trên cành cao vót
Mấy quả sấu con con
Như mấy chiếc khuy lục
Trên áo trời xanh non.
Trời rộng lớn muôn trùng
Đóng khung vào cửa sổ
Làm mấy quả sấu tơ
Càng nhỏ xinh hơn nữa.
Trái con chưa đủ nặng
Để đeo oằn nhánh cong.
Nhánh hãy giơ lên thẳng
Trông ngây thơ lạ lùng.
Cứ như thế trên trời
Giữa vô biên sáng nắng
Mấy chú quả sấu non
Giỡn cả cùng mây trắng
Mấy hôm trước còn hoa
Mới thơm đây ngào ngạt,
Thoáng như một nghi ngờ,
Trái đã liền có thật.
Ôi! từ không đến có
Xảy ra như thế nào?
Nay má hây hây gió
Trên lá xanh rào rào.
Một ngày một lớn hơn
Nắn từng vòng nhựa một
Một sắc nhựa chua giòn
Ôm đọng tròn quanh hột…
Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!
Chao! Cái quả sấu non
Chưa ăn mà đã giòn,
Nó lớn như trời vậy,
Và sẽ thành ngọt ngon.

(Trích trong tập *"Tôi giàu đôi mắt"* (1970*), trong "Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng",* Xuân Diệu)

Câu 1. Xác định thể thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần của bài thơ trên.
Câu 2: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Nhân vật trữ tình trong bài thơ bày tỏ nội dung, cảm xúc nào?
Câu 3: Cho biết nội dung chính của bài thơ?
Câu 4: Trong bài thơ, tác giả có sử dụng những biện pháp tu từ gì?
Câu 5: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!

Câu 6: Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

- **<u>Ví dụ về dạng câu hỏi trắc nghiệm:</u>**

Câu 1: Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.
B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.
C. Những quả sâu non nhí nhảnh.
D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

Câu 2: Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *"Càng nhỏ xinh hơn nữa*"?

A. Vì chúng ở trên cao.
B. Vì chúng là những quả sấu non.
C. Vì chúng chưa lớn.
D. Vì chúng là "*khuy lục"* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

Câu 3: Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng
B. Bất ngờ
C. Ngạc nhiên và thích thú
D. Phấn khởi

Câu 4: Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau "*quả sấu con con*", "*quả sấu tơ"*, "*trái con", "mấy chú quả sấu con*" tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.
B. Thể hiện sự gần gũi.
C. Thể hiện sự vui đùa.
D. Thể hiện thân thiết.

Câu 5: Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.
B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.
C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.
D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

BÀI TẬP 7

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhơm nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lúx. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đống đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lạo xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào

quang trăng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đống đá ngổn ngang. ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt..."

(Trích *Chương 33-Hai vạn dặm dưới đáy biển*- Junles Verne; Lê Anh (Đỗ Ca Sơn) dịch từ bản tiếng Nga; Nhà xuất bản Văn học)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?

A. Văn bản truyện ngụ ngôn B. Văn bản thông tin C. Văn bản khoa học viễn tưởng

D. Văn bản tản văn, tùy bút

Câu 2: Điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật "tôi" đến cao độ?

A. Lửa cháy trong nước B. Đống xương khô C. Các loại động vật kì lạ

D. Những ngọn núi dưới đáy biển

Câu 3: Thuyền trưởng Nê-mô được so sánh với ai?

A. Vị thần núi B. Vị thần biển C. Vị thần ánh sáng D. Vị thần khổng lồ

Câu 4: Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba. B. Ngôi thứ hai. C. Ngôi thứ nhất. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

Câu 5: Vì sao thuyền trưởng Nê-mô lại tự tin trong cuộc thám hiểm ở dưới đáy biển được nêu trong đoạn trích?

A. Ông đã từng thám hiểm ở vị trí này

B. Ông rất khỏe mạnh, cường tráng

C. Ông có những thiết bị hiện đại

D. Ông có nhiều kinh nghiệm với các cuộc thám hiểm

Câu 6: Nghĩa của từ "ám ảnh" trong câu "Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi" là gì?

A. Điều tốt đẹp luôn lởn vởn trong tâm trí, không sao xua đi được

B. Điều không hay luôn lởn vởn trong trí, không sao xua đi được

C. Sự tưởng tượng về một thế giới không có thực

D. Hình ảnh khắc sâu trong tâm trí không sao xua đi được

Câu 7: Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ?

A. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía ngọn núi [...].

B. Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi.

C. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi

D. Đáy biển ngày càng nhiều đá.

Câu 8: Câu sau dùng cụm chủ-vị để mở rộng thành phần nào?

"Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín"

A. Mở rộng thành phần chủ ngữ

B. Mở rộng thành phần trạng ngữ

C. Mở rộng thành phần vị ngữ.

D. Mở rộng cả chủ ngữ và vị ngữ.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Theo em, việc khám phá, thám hiểm những miền đất lạ có quan trọng đối mỗi người hay không? Vì sao?

BÀI TẬP 8

Đọc văn bản nghị luận sau và trả lời câu hỏi:

TRONG ĐẦM GÌ ĐẸP BẰNG SEN

(Hoàng Tiến Tựu)

Bài ca dao đạt đến độ hoàn mĩ hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính ngụ ngôn, triết lí. Cảnh vật ở đây là cây sen ở trong đầm. Hình tượng cây sen trong đầm được giới thiệu, miêu tả cụ thể, chính xác, vừa chân thực, sống động, vừa mang tính tượng trưng và khái quát rất cao. […]

Ở câu thứ nhất, tác giả khẳng định và tuyệt đối hoá về đẹp không gì sánh nổi của cây sen ở trong đầm:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Khẳng định và tuyệt đối hoá cao độ như vậy nhưng tại sao người nghe, người đọc lại không có cảm giác chối tai, khó chịu về sự cực đoan, khiên cưỡng và võ đoán của tác giả? Vì tác giả bài ca dao đã khéo léo trình bày sự khẳng định dưới hình thức nghi vấn, hình thức thách đố để cho người nghe được suy nghĩ tự do.

Và sự tuyệt đối hoá ở đây cũng được trình bày trong một phạm vi có giới hạn cụ thể . Trạng ngữ "Trong đầm" đã hạn chế sự tuyệt đối hoá trong câu ca dao, làm cho nó trở thành tương đối và có tính thuyết phục.

Câu thứ hai hai "Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng" miêu tả vẻ dep từng bộ phận cụ thể của cây sen để chứng minh cho câu thứ nhất. Từ "lá xanh" qua "bông trắng" đến "nhị vàng", tức là quan sát từ ngoài vào trong tự nhiên, hơn lí. Từ "lại" được dùng rất đắt, có tác dụng nhấn mạnh sự đa dạng, nhiều thành phần và màu sắc đáng chú ý của cây sen. Từ "chen" nói lên sự kết chặt giữa hoa và nhị, chứng tỏ đây là một bông sen vừa mới nở.

Câu thứ ba "Nhị vàng, bông trắng, lá xanh" có vị trí đặc biệt trong toàn bài. Đó là câu chuyển (chuyển vân, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết. Từ câu thử hai sang câu thứ ba, vần chuyển đột ngột, nhịp nhàng nên khác thường, mà sao vẫn dễ nhớ, dễ đọc, khiến cho nhiêu người không để ý. Không để ý vì thấy rất tự nhiên, bình thường và hợp li. [..] Hai chữ "nhị vàng" ở cuối câu trên và đầu câu dưới, tuy cách xa nhau (khi viết) nhưng lại rất gần nhau và liền nhau (khi nghe, khi đọc), phản ánh rất rõ tính liên tục và sự liền mạch trong tư duy cũng như trong sự diễn đạt.. Đó chính là cơ sở và nguyên nhân chính yếu khiến cho người nghe, người đọc không có và không thể có cảm giác về sự gián đoạn, thiếu liên tục và thiếu tự nhiên của bài ca dao. […]

Câu thứ tư "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" là cái nút của toàn bài ca dao. Thiếu hai câu giữa thì bài ca dao không đứng được, thiếu câu này hình tượng hoa sen vẫn đứng, vẫn tồn tại, nhưng không có linh hồn, tư tưởng giống như một cơ thể không đầu. Cho nên câu thứ tư mặc dù đùng ở vị trí cuối cùng trong sự diễn đạt, vẫn là cái "đầu" đích thực của toàn bộ bài ca dao này. Nó tựa hồ như một cái của kì diệu đặc biệt, khép nghĩa đen lại và mở nghĩa bóng ra một cách thần tình dẫn người nghe, người đọc đi từ nghĩa đen sang nghĩa bóng, từ hình tượng bông sen của tự nhiên sang hình tượng bông sen trong xã hội một cách thông suốt, nhẹ nhàng, khiến cho không một ai cảm thấy có sự ngăn cách và do dó cũng không biết rõ đâu là giới hạn.

Đọc đến câu này, hầu như không mấy ai dừng lâu để suy nghĩ nhiều về nghĩa đen, nghĩa trực tiếp của nó. Phần nhiều đều chuyển ngay sang nghĩa bóng, sang hình tượng con người và ý nghĩa triết lí nhân sinh trong đó. Và thế là "bùn" trong thiên nhiên hoá thành "bùn" trong xã hội, rồi cả cái "đầm" và mùi hôi tanh" cũng được coi là hình ảnh tượng trưng ẩn dụ và được hiểu theo nghĩa bóng với những mức độ rộng hẹp, xa gần khác nhau. […]

Nói chung, sen trong ca dao trước hết và chủ yếu vẫn là sen của nhân dân. Nhân dân lao động, đặc biệt nông dân là những người gần sen, hiểu sen, yêu sen và giống sen nhiều nhất. Họ đã đưa sen vào ca dao biết bao nhiêu lần, mỗi lần một cách, mà lần nào cũng hay, cũng đẹp.

(*Bình giảng ca dao*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997, tr.65-67)

Câu 1: Vì sao có thể nói văn bản thên là văn bản nghị luận văn học? Vấn đề nghị luận được tác giả bàn luận trong bài là gì? Xác định câu văn nêu ý kiến của tác giả về bài ca dao.

Câu 2: Xác định bố cục của văn bản và cho biết trình tự lập luận của tác giả.

Câu 3: Xác định hệ thống ý kiến phụ, lí lẽ, dẫn chứng được tác giả sử dụng trong văn bản.

Ý kiến	Lí lẽ, dẫn chứng
Ý kiến 1:	
Ý kiến 2:	
Ý kiến 3:	
Ý kiến 4:	

Câu 4: Theo em, tác giả muốn khẳng định điều gì về nhân dân lao động qua câu văn: "*Họ đã đưa sen vào ca dao biết bao nhiêu lần, mỗi lần một cách, mà lần nào cũng hay, cũng đẹp.*"

Câu 5: Em hiểu thêm điều gì về bài ca dao được bàn luận trong văn bản trên?

BÀI TẬP 9

Đọc văn bản nghị luận sau và trả lời câu hỏi:

MỘT MẢNH TÂM HỒN VIỆT
(Văn Giá)

(1) Ngồi cạnh bài thơ ***Ông đồ***, bỗng một câu ca xa xôi chợt đến: "Còn duyên kẻ đón người đưa...". Liệu đây có phải là câu chuyện còn duyên, hết duyên hay không? Có cái duyên tự mình để mất, lại có cái duyên bị lấy mất đi. Nhà thơ Vũ Đình Liên đã nói bằng thơ về một duyên phận, cái duyên do thời thế đem cho rồi cũng lại do thời thế cướp mất của ông đồ nho già làm nghề viết chữ. Cái ngày chữ Nho còn được trọng vọng. mỗi độ xuân về, rộn ràng bao người thuê viết. Thế rồi, "mỗi năm mỗi vắng", công việc xem chừng uể oải, rời rạc, cầm chừng, khi có khi không. Cuối cùng thi hết hẳn, ông đồ trở thành kẻ "ngồi không", tuy vẫn "ngồi đấy" mà "không ai hay", như là không có mặt, là thừa, vô ích, không ai cần đến. Ông đồ lui hui ngồi đẩy, ngấm thấu phận mình. "Giấy đỏ buồn", "nghiên sầu", "lá vàng rơi", "mưa hay bụi" cùng đồng loã, phụ hoạ vào cái nghịch cảnh buồn thiu đó. Không còn một chút khả năng liên hệ với chung quanh, ông là một thực thể cô đơn và đầy mặc cảm...

(2) Có phải nhà thơ cũng như đám đông thời thế đã từng có lúc vô tình trước cảnh ngộ của ông đồ già kia, để đến tận "bây giờ" bỗng giật mình nhận ra một khoảng vắng? Ông đồ đã tử giã cõi đời này hay từ giã cái nghề này? Đằng nào thì cũng thế, duyên phận chi cho có đến thế thôi. Các câu thơ ngũ ngôn thông suốt, kết đan xen một trắc một bằng, tuần tự lên xuống đều đặn, không trồi sụt, không đứt gầy, tạo ra một âm hưởng lặng lẽ, u hoài, xa vắng, ít nhiều chua xót....

(3) Viết thuê là một cảnh ngộ mưu sinh, kể ra cũng đáng thương. Nhưng chuyện đó không hề quan trọng và không có ý nghĩa gì lắm trong bài thơ này. Ở đây, nhà thơ lặng ngẫm về một nét văn hoá cổ truyền đang bị tàn phai. Người thuê viết và người viết thuê như cùng tự nguyện tham dự vào một trò chơi văn hoá. Người viết thoả thuê trong cái thú chơi chữ, viết như một cuộc chơi, như một nhu cầu giao cảm với con người và trời đất mỗi độ xuân về. Cả người viết lẫn người thuê viết đều biết trong "cõi tinh thần", biết hướng đời sống vào những vẻ đẹp thanh cao. Còn biết chơi chữ, quý chữ, quý người cho chữ là còn biết trọng cải "thiên lương", là muốn sống sao cho đẹp. Ấy thế mà nền Nho học đã đến thời tàn. Sự thắng thế của văn minh Tây học đẩy nhanh những người của thời Nho học vào một vị thế của kẻ ngoài cuộc, mang một mặc cảm lạc điệu, lạc dòng và một tâm trạng bùi ngùi, tiếc nuối.

(4) Với ai không biết nhưng quả tim nhà thơ đã "đọc" ra được rằng: trong cuộc chuyển giao thời vận này, có những cái đẹp bị mất theo mà lẽ ra không đáng tội mất, lẽ ra cần được giữ lại, được sống mãi với đất nước này. Không phải ngẫu nhiên để nói về những người vừa đó của một thời cũng mới vừa qua, nhà thơ gọi ra bằng một chữ "Hồn" (Hồn ở đâu bây giờ?). Đây là cách gọi rất Việt Nam đã đành mà còn chỉ ra được một cách chính xác đến lạ lùng những cái gì đã qua mà không mất, mà còn mãi. Hồn là bất tử, là không bao giờ mất, mà chỉ có tụ tản, đi về trên cõi dương gian. Vẻ đẹp tâm hồn Việt, văn hoá Việt chỉ có thăng trầm, chứ không bao giờ mất cả. Bài thơ đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.

(5) Có nhà nghiên cứu văn hoá cho rằng: Trong thế kỉ XX, văn hoá Việt Nam đã để hai lần lỡ nhịp (lần một từ chối Hán học, và lần hai từ chối Tây học) nên bị thiệt rất nhiều. Đây là câu chuyện thời thế, nỗi buồn thời thế. Vậy thì hai câu thơ: "Những người muôn năm cũ / Hồn ở đâu bây giờ?" vẫn cứ còn là một ám ảnh day dứt với hôm nay...

(Trích ***Tiếng nói tri âm***, tập 1, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994)

1. Em hiểu nhan đề "*Một mảnh tâm hồn Việt"* có nghĩa là gì?
2. Cách triển khai vấn đề nghị luận của văn bản này có gì khác với cách triển khai vấn đề nghị luận của văn bản "*Vẻ đẹp của bài thơ "Tiếng gà trưa""*? Từ đó, có thể rút ra nhận xét gì về cách triển khai vấn đề của các văn bản nghị luận văn học.
3. Nhận xét về cách trích dẫn chứng của văn bản "*Một mảnh tâm hồn Việt"* (Về bài thơ "*Ông đồ").*
4. Bài đọc giúp em hiểu sâu sắc thêm điều gì về bài thơ "*Ông đồ"*?

II. PHẦN LÀM VĂN (VIẾT):

<u>ĐỀ 1:</u> Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về thầy cô giáo- người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai.

ĐỀ 2: Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người thân trong gia đình em.
ĐỀ 3: Viết bài văn biểu cảm về một người bạn mà em yêu quý.
ĐỀ 4: Trong chương trình Ngữ văn 6, 7, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị, ấn tượng. Từ ấn tượng về các nhân vật đó, hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật mà em yêu thích nhất.
ĐỀ 5: Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao em thích.

Yên Viên, ngày 11 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI LẬP	NTCM/TTCM DUYỆT	BGH DUYỆT
Dương Thị Thanh Huyền	**Nguyễn Thị Luyến**	**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**